ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐƯỜNG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:51 /KH-UBND	*Đường An, ngày* 26 *tháng* 01 *năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) quốc gia; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Đường An ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy, bảo đảm thống nhất về mục tiêu, nội dung và lộ trình triển khai.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; qua đó góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của địa phương.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước hiện thực hóa mục tiêu xác định khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội xứng tầm trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ từ cấp thành phố đến cơ sở; tăng liên ngành, giữa các cơ quan, đơn vị liên quan, bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, các Bộ, ngành và Ban Thường vụ Thành ủy; đồng thời phù hợp với các chương trình, kế hoạch của UBND thành phố và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, tạo chuyển biến rõ nét và đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các sở, ban, ngành và địa phương chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS

1.1. Tiếp tục xây dựng, triển khai chương trình tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên báo chí, phát thanh, truyền hình, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử.

1.2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo nguyên tắc *"rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả"*; xác định rõ nguồn lực và lượng hóa mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi, đánh giá. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CĐS; rà soát tiêu chuẩn chức danh, bố trí phù hợp cán bộ có chuyên môn khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý.

1.3. Tiếp tục xây dựng và triển khai chương trình học tập trên nền tảng số, hình thành phong trào "*học tập số*" thường xuyên, phổ cập kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng số và công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức và Nhân dân.

1.4. Phát động phong trào thi đua toàn xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích trong chuyển đổi số; khuyến khích phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phát minh,

sáng chế nâng cao hiệu quả công tác và năng suất lao động.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CĐS

2.1. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, văn bản thuộc thẩm quyền của xã; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CĐS, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường.

2.2. Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai kế hoạch, chương trình KHCN, ĐMST và CĐS năm 2026 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2.3. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; đề xuất cơ chế hỗ trợ nâng cao hiệu quả gắn với nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CĐS.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CĐS

3.1. Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ, công nghiệp chiến lược và chuyển đổi số; xây dựng, cập nhật các chương trình chuyển đổi số theo lộ trình trung và dài hạn, gắn với quy hoạch và chiến lược phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn.

3.2. Đầu tư, phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, Internet, dữ liệu phục vụ CĐS và phát triển KHCN, ĐMST; xây dựng, dùng chung các nền tảng số liên thông, thống nhất; phát triển hạ tầng tiện ích số, hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G, hướng tới các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

3.3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, khai thác, kết nối, chia sẻ hiệu quả các cơ sở dữ liệu; thúc đẩy mở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

3.4. Xây dựng và triển khai kế hoạch nghiên cứu, phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hành chính công, nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số; thúc đẩy ứng dụng AI nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý, hướng tới hình thành xã hội số thông minh.

3.5. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CĐS

4.1. Xây dựng, triển khai các nội dung trọng tâm về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng nhân lực KHCN, ĐMST và CĐS, nhất là nhân lực chất lượng cao; đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo gắn với nhu cầu thị trường.

4.2. Xác định nhu cầu nhân lực theo từng lĩnh vực; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nhân lực KHCN, ĐMST và CĐS, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, điều hành.

4.3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức KHCN, ĐMST và CĐS cho cán bộ, công chức, viên chức; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong đào tạo và bồi dưỡng; triển khai phong trào "*học tập số", "Bình dân học vụ số"* nhằm phổ cập tri thức số cho người dân.

5. Đẩy mạnh CĐS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

5.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính quyền số; giao người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố kết quả và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với kết quả phát triển Chính quyền số.

5.2. Đẩy mạnh ứng dụng KHCN trong chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định; thực hiện quản trị, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bảo đảm liên thông, đồng bộ, an toàn thông tin trong toàn hệ thống chính trị.

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; phát triển các nền tảng số an toàn, tiện ích, cá nhân hóa dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; phổ cập các dịch vụ số thiết yếu, tăng cường giải pháp bảo vệ người dân trên không gian mạng, xây dựng niềm tin số.

5.4. Xây dựng, triển khai nền tảng số và hạ tầng dữ liệu dùng chung, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu, hạn chế trùng lặp; nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xác thực điện tử, chữ ký số; triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CĐS trong doanh nghiệp

6.1. Xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã thực hiện CĐS, đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh; thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm sáng tạo, tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ số, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và quản trị.

6.2. Hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số nòng cốt**,** giao thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, tham gia xây dựng và vận hành hạ tầng số phục vụ phát triển KHCN, ĐMST và CĐS.

6.3. Thúc đẩy tiêu dùng số và kỹ năng số cho người dân, tạo lập niềm tin số cho người dân và doanh nghiệp.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CĐS

7.1. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến, rút ngắn khoảng cách về trình độ, nâng cao năng lực và tự chủ công nghệ của xã.

7.2. Tích cực học tập kinh nghiệm từ các mô hình, giải pháp phát triển KHCN, ĐMST và CĐS phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của xã.

7.3. Tăng cường kết nối Nhà nước - doanh nghiệp - cộng đồng khởi nghiệp; tham gia các sự kiện, hội chợ công nghệ quốc tế, từng bước xây dựng thương hiệu địa phương về đổi mới sáng tạo và công nghệ.

7.4. Khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn hợp tác với đối tác nước ngoài, tạo điều kiện để chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến làm việc, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tại xã.

Ủy ban nhân dân xã xác định các nhiệm vụ cụ thể về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong năm 2026 và phân công cho các cơ quan và đơn vị liên quan tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong kế hoạch này, đồng thời xác định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với đặc thù từng ngành và tổ chức triển khai thực hiện; tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì đúng theo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này và các kế hoạch về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội hội số; tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

2. Các Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn tuyên truyền nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân; tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

3. Giao Phòng Văn hoá - Xã hội chủ trì, cùng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

Yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt kết quả./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Đảng ủy- TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Ban thuộc Đảng ủy;
- Các Ban thuộc HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
-Các thôn, các tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐƯỜNG AN T.P HẢI PHÒNG

Vũ Duy Nhu

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ NĂM 2026

STT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	**Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS**					
1	Xây dựng chương trình chuyên biệt về KHCN, ĐMST và CĐS trên hệ thống phát thanh, cổng thông thông tin điện tử của xã, mạng xã hội	Giám đốc Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Chương trình	Thường xuyên
2	Cụ thể hóa nhiệm vụ CĐS, phát triển KHCN, ĐMST trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Người đứng đầu các cấp chính quyền, trưởng các phòng chuyên môn	Lãnh đạo UBND xã, các phòng chuyên môn		Kế hoạch công tác	Thường xuyên
3	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "học tập số" thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	Trưởng Phòng Văn hóa- Xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch được ban hành	Thường xuyên
4	Tổ chức tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, về KHCN, ĐMST và CĐS với hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú (hội nghị, tọa đàm, tài liệu,...) để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển KHCN, ĐMST, CĐS trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.	Trưởng Phòng Văn hóa- Xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Kế hoạch, Lớp học	Thường xuyên

5	Xây dựng các biện pháp tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, trên môi trường mạng góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã Đường An	Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn xã	Các trường học trên địa bàn xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên
II	**Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CĐS**					
6	Rà soát các quy định của pháp luật liên quan về KHCN, ĐMST và CĐS của UBND xã đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền.	Người đứng đầu chính quyền, Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Kế hoạch, Báo cáo	Hằng năm
7	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CĐS	Trưởng Phòng Văn hóa- Xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hằng năm
8	Cân đối ngân sách của UBND xã dành cho hoạt động KHCN, ĐMST và CĐS phù hợp với khả năng của ngân sách xã, phấn đấu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách xã hằng năm.	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hằng năm
9	Triển khai cấp chứng thư số cho cán bộ, công chức của xã.	Trưởng Phòng Văn hóa -Xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
10	Tham mưu triển khai ứng dụng các giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu. Khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo mật, an ninh dữ liệu	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Ứng dụng sản phẩm	Thường xuyên
11	Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu trên địa bàn xã	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
III	**Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CĐS**					

12	Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn xã Đường An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Trưởng Phòng Văn hóa- Xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hằng năm
13	Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.	Trưởng Phòng Văn hóa- Xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hằng năm
IV	**Đẩy mạnh CĐS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**					
14	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành ngành Công thương:					
	- Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan.	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hằng năm
15	Triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã Đường An.	Trưởng Phòng Văn hóa- Xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị liên quan	Báo cáo Hạ tầng công nghệ thông tin	Hàng năm
16	Thiết lập hạ tầng viễn thông di động mặt đất công nghệ 5G.	Trưởng Phòng Văn hóa- Xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Trưởng Phòng Văn hóa Xã hội	Báo cáo Hạ tầng viễn thông	Hàng năm
17	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng.	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm

18	Tăng cường Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo:					
	- Triển khai số hóa toàn bộ hoạt động của đơn vị gồm: công tác hành chính, tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất, quản lý hoạt động chuyên môn.... trên nền tảng số thống nhất.	Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn xã	Các trường học trên địa bàn xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Báo cáo/ Dữ liệu số hóa	Hàng năm
	- CĐS trong Dạy học thông minh: xây dựng và triển khai nền tảng học tập số hỗ trợ học trực tuyến, học kết hợp được cá nhân hóa. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), AI trong quá trình dạy và học.	Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn xã	Các trường học trên địa bàn xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
	- Phát triển nhân lực số trong giáo dục và đào tạo: triển khai các chương trình bồi dưỡng kỹ năng số, tư duy ĐMST và khả năng ứng dụng công nghệ, đặc biệt là AI cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh (học viên, sinh viên), nhằm nâng cao năng lực thích ứng và chủ động trong CĐS toàn diện.	Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn xã	Các trường học trên địa bàn xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
19	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	Trưởng Phòng Văn hóa- Xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch, báo cáo	Hàng năm
20	Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên

21	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên
22	Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên
23	Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa chiến tranh mạng và chiến tranh điện tử; xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc	Chỉ huy trưởng BCH quân sự xã	Ban Chỉ huy quân sự xã	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Văn bản báo cáo triển khai	Thường xuyên
24	Xây dựng văn hóa cộng đồng, giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục trên môi trường số, trên không gian mạng.	Trưởng Phòng Văn hóa -Xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Có văn bản báo cáo	Hàng năm
25	Tăng cường công tác truyền thông về Bộ tiêu chí văn hóa số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số nhằm lan tỏa rộng rãi đến nhân dân thành phố, qua đó đưa bộ tiêu chí vào thực tiễn đời sống một cách thiết thực.	Trưởng Phòng Văn hóa- Xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Có văn bản báo cáo	Hàng năm
V	**Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CĐS trong doanh nghiệp**					

26	Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Trưởng Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Hướng dẫn	Hàng năm
27	Thúc đẩy mạnh mẽ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; đưa thương mại điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của địa phương.	Trưởng Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hằng năm
VI	**Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CĐS**					
28	Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức nghiên cứu, chuyển giao, hợp tác với các địa phương khác, các nước phát triển KHCN, ĐMST và CĐS.	Trưởng Phòng Văn hóa- Xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Hàng năm